

THÔNG BÁO

Định hướng ưu tiên hoạt động nghiên cứu Khoa học, công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa năm 2026

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ số 93/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước;

Sở Khoa học và Công nghệ Thanh Hóa thông báo đến các sở, ban, ngành, UBND cấp xã; các Viện nghiên cứu; các trường Đại học và Cao đẳng; các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân về định hướng ưu tiên hoạt động nghiên cứu Khoa học, công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa năm 2026. Cụ thể như sau:

I. Căn cứ, yêu cầu đối với Đề xuất đặt hàng

1.1. Căn cứ

- Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/08/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn 2045;
- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030;
- Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/5/2025 của Tỉnh ủy Thanh Hóa về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-Nq/TW ngày 22/12/2024 của Bộ chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Quyết định 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-



NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Chương trình, kế hoạch, chiến lược phát triển Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo của các ngành, đơn vị nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Yêu cầu

Căn cứ yêu cầu đối với đề xuất được xem xét đề đặt hàng quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ; các đề xuất phải có đủ căn cứ về tính cấp thiết và đáp ứng các tiêu chí của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước quy định tại Điều 27 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ; Có dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng kết quả tạo ra; Có dự kiến về thời gian thực hiện phù hợp để bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện.

II. Định hướng ưu tiên hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa năm 2026 theo các lĩnh vực (quy định tại Quyết định số 12/2008/QĐ-BKHCN ngày 04/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).

2.1. Lĩnh vực khoa học tự nhiên

Xác lập cơ sở khoa học, thực tiễn, ứng dụng lĩnh vực khoa học tự nhiên để đề xuất các giải pháp, phát triển và chuyển giao các mô hình trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa về: (i) Ứng dụng công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ tiên tiến thuộc lĩnh vực vật lý, hóa học, sinh học để ứng dụng trong hoạt động sản xuất, dịch vụ, kinh doanh, phục vụ đời sống và quản lý xã hội; (ii) Xây dựng quy hoạch, hoạch định, hoàn thiện chính sách phát triển, quản lý, khai thác nguồn lợi tự nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu, phục vụ phát triển kinh tế bền vững; (iii) Bảo vệ đa dạng sinh học, bảo vệ nguồn sinh thủy bền vững cho một số khu vực vùng ven biển, sông, hồ, đập lớn của tỉnh; (iv) Sử dụng ảnh vệ tinh và các mô hình toán học hiện đại trong giám sát tài nguyên nước ngầm, độ che phủ rừng và sự biến động đa dạng sinh học tại các vùng sinh thái đặc thù của tỉnh (miền núi, ven biển).

2.2. Lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ

Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn, đề xuất các giải pháp, xây dựng mô hình về: (i) Quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị; (ii) Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT) và blockchain trong lĩnh vực hành chính công, sản xuất công nghiệp, nông nghiệp thông minh, logistics, thương mại điện tử và vận hành đô thị thông minh; (iii) Ứng dụng công nghệ thông tin trên nền tảng 5G trong lĩnh vực bưu chính điện tử, kinh tế số, chính quyền số, doanh nghiệp số; Nghiên cứu các mô hình, giải pháp, thông tin KH, CN, ĐMST, CDS hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân dựa trên KH, CN, ĐMST,.; (iv) Hệ thống phần mềm dùng chung, nền tảng dữ liệu phục vụ chuyển đổi số cấp tỉnh, đảm bảo hiệu quả, an toàn thông tin, an ninh mạng và tiết kiệm chi phí đầu tư.

Nghiên cứu xây dựng, chuyển giao mô hình, giải pháp phát triển về: (i) Tiếp cận công nghệ mới để phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn tạo ra các sản phẩm hàng hóa năng suất, chất lượng; (ii) Ứng dụng thành tựu công nghệ sinh học, công nghệ chế biến nông sản để phát triển kinh tế nông nghiệp tuần hoàn; (iii) Ứng dụng năng lượng mới, năng lượng mặt trời, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch để xử lý ô nhiễm môi trường, phát triển bền vững, ứng phó biến đổi khí hậu; (iv) Mô hình kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ dựa trên các thành phần hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số, nhân lực số và doanh nghiệp số. (v) Nghiên cứu xây dựng các mô hình, giải pháp hợp tác 3 nhà trong hoạt động chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số phục vụ tăng trưởng 2 con số của tỉnh.

2.3. Lĩnh vực khoa học y, dược

Nghiên cứu phát triển và chuyển giao các mô hình, phương pháp, quy trình, kỹ thuật mới, giải pháp công nghệ tiên tiến, thông minh để: (i) Chẩn đoán, điều trị bệnh, xác định vi sinh vật gây bệnh hỗ trợ công tác chẩn đoán, điều trị; (ii) Xử lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế; (iii) Thử nghiệm lâm sàng, thử nghiệm thuốc, kháng sinh dự phòng trong phẫu thuật, phát triển các phép thử nghiệm sinh học cơ bản, các thử nghiệm sinh học mới; (iv) Phục hồi chức năng cho người khuyết tật, chăm sóc bệnh nhân, người cao tuổi.

Nghiên cứu, xây dựng, chuyển giao mô hình, giải pháp phát triển: (i) Nguồn nhân lực y tế chất lượng cao; (ii) Sản xuất các loại thuốc, thực phẩm bảo vệ sức khỏe từ dược liệu địa phương; (iii) Phát triển hệ thống y tế kết nối vùng, nâng cao chất lượng y tế và sức khỏe cộng đồng.

2.4. Lĩnh vực khoa học nông nghiệp

(i) Nghiên cứu cơ sở khoa học, ứng dụng công nghệ 4.0 để xây dựng và chuyển giao mô hình, giải pháp tích hợp về: quy hoạch nông thôn; mô hình nông nghiệp thông minh; mô hình ứng dụng kỹ thuật - công nghệ mới trong quản lý, sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp; sử dụng hiệu quả phụ phẩm nông nghiệp; quản lý mã số vùng sản xuất; truy xuất nguồn gốc nông sản hàng hóa theo hướng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm được bảo hộ theo chuỗi giá trị; chứng chỉ rừng bền vững phục vụ xuất khẩu nông lâm sản và thương mại hóa tín chỉ phát thải khí nhà kính; công tác giám sát rừng, cảnh báo cháy rừng; tích hợp xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển kinh tế (nông nghiệp, thủy sản, lâm nghiệp, chế biến, hỗ trợ, dịch vụ...) xanh, tuần hoàn, các bon thấp, chống chịu cao để ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

(ii) Nghiên cứu xây dựng mô hình liên kết sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, theo chuỗi giá trị và gắn với thị trường tiêu thụ; các giải pháp phát triển các chương trình OCOP gắn với xây dựng nông thôn mới; các giải pháp, mô hình phát triển du lịch nông thôn - nông nghiệp phù hợp với thế mạnh của tỉnh Thanh Hóa; thử nghiệm các mô hình sản xuất nông nghiệp kết hợp với du lịch sinh thái, mô hình dịch vụ - du lịch dựa trên khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế về đặc điểm tự nhiên, sinh thái, nét đặc trưng văn hóa và con người xứ Thanh.

(iii) Nghiên cứu các giải pháp chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong nông nghiệp góp phần tăng trưởng kinh tế 2 con số của tỉnh.

2.5. Lĩnh vực khoa học xã hội

Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn, đề xuất các giải pháp trong việc: (i) Hoạch định, thực hiện các chủ trương, nghị quyết trong phát triển kinh tế - hội, phát huy tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; (ii) Chính sách và cơ chế thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, góp phần hiện thực hóa mục tiêu trở thành cực tăng trưởng mới ở Bắc Trung Bộ; (iii) Cải cách thủ tục hành chính, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả bộ máy chính quyền địa phương theo mô hình 2 cấp; (iv) Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa của tỉnh, các mô hình, các giải pháp phát triển du lịch; (v) Xây dựng các mô hình đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và hợp tác công - tư trong phát triển cộng đồng, giáo dục, y tế...; gắn các mô hình này với ứng dụng số và dữ liệu mở; (vi) Giải pháp xây dựng và phát triển sản phẩm tham gia thị trường Halal phục vụ cộng đồng người Hồi giáo, đáp ứng nhu cầu hội nhập và mở rộng thị trường quốc tế.

2.6. Lĩnh vực khoa học nhân văn

Nghiên cứu cơ sở khoa học, thực tiễn, mô hình, giải pháp về: (i) Ứng dụng văn minh sinh thái trong phát triển kinh tế- xã hội; (ii) Khai thác và phát triển giá trị, sức mạnh văn hóa, con người Thanh Hóa phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội; (iii) Tác động của công nghệ và truyền thông mới đến văn hóa truyền thống, giải pháp cân bằng giữa hiện đại hóa và gìn giữ bản sắc địa phương; (iv) Xây dựng hệ thống phúc lợi xã hội bền vững, tiến bộ; vấn đề tự do con người, đồng thuận xã hội, vai trò của nhà nước, các tổ chức, các nhóm xã hội đối với việc tạo dựng đồng thuận xã hội.

III. Định hướng ưu tiên hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa năm 2026 giải quyết các bài toán của tỉnh.

Hiện nay, Tỉnh Thanh Hóa đã công bố các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh. Các yêu cầu cụ thể cần giải quyết, đề nghị truy cập vào đường link:

<https://thanhhoa.gov.vn/portal/Pages/2025-5-26/Danh-muc-cac-bai-toan-lon-ve-khoa-hoc-cong-nghe-do40dbqo.aspx> để được biết thêm chi tiết.

Tỉnh Thanh Hóa sẽ ưu tiên đặt hàng các nghiên cứu tìm lời giải các bài toán lớn đã công bố và các đề xuất bài toán lớn khác nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc đối với các lĩnh vực gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội góp phần tăng trưởng kinh tế 2 con số của tỉnh.

IV. Xây dựng và tiếp nhận đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2026

4.1. Xây dựng đề xuất nhiệm vụ

Trên cơ sở các căn cứ, ưu tiên hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa năm 2026; các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân xây dựng đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh theo Mẫu I.01-ĐXNV.ĐT đối với đề tài; Mẫu I.02-ĐXNV.DA đối với dự án, dự án sản xuất thử nghiệm; Mẫu I.03-ĐXNV.DA (Có biểu mẫu kèm theo)

4.2. Tiếp nhận đề xuất nhiệm vụ

- Thời hạn tiếp nhận hồ sơ: **trước 17h00 ngày 30/8/2025.**
- Hình thức tiếp nhận hồ sơ: Trực tuyến
- + Thực hiện thủ tục hành chính tại Cổng thông tin Dịch vụ công tỉnh Thanh Hóa (địa chỉ Website: <https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn>).
- + Mã thủ tục: 2.002709.H56.
- + Lĩnh vực: Hoạt động khoa học và công nghệ.



+ Tên thủ tục: Thủ tục xác định nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước

- Hồ sơ bản điện tử file Word có định dạng “.doc” hoặc “.docx” gửi kèm trực tuyến hoặc theo qua địa chỉ Email: pqlkh.skhnth@gmail.com. (Thông báo và biểu mẫu được đăng tải trên Website [http:// http://skhcn.thanhhoa.gov.vn](http://http://skhcn.thanhhoa.gov.vn)).

Trong quá trình triển khai thực hiện, tổ chức, cá nhân cần hỗ trợ, tư vấn và giải đáp các khó khăn vướng mắc xin liên hệ: Bà Phạm Thị Thanh Hương, Trưởng phòng Quản lý Khoa học, Sở KH&CN Thanh Hóa, điện thoại: 0919.546.626

Sở Khoa học và Công nghệ trân trọng thông báo đến Quý cơ quan, đơn vị, cá nhân biết để đề xuất./.

Nơi nhận:

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã;
- Các tổ chức KH&CN, doanh nghiệp KH&CN trong và ngoài tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở (để đăng tin);
- Lưu VT, QLKH.



GIÁM ĐỐC

Trần Duy Bình